

## LÀM RA ĐỂ DÙNG

■ Hồ Ngọc Đại \*

**1. Sự sống**, về mặt logic, là cốt lõi của mọi logic còn lại.

**Sự sống**, về mặt nhân gian, đưa ra triết lí rất đơn giản: **gì thì gì, trước hết phải sống đã!**

**Sống**, bản thân nó, theo Engels, là quá trình trao đổi chất, nhằm biến cái có sẵn thành cái mới, vì lợi ích của chính mình.

**Cái có sẵn/ cái mới**, thực ra, cũng là một.

Cái này là hình thái (hình thức, sự biểu hiện) của cái kia, tại một thời điểm có thật, trên quá trình vận động.

Tư duy gọi cái có sẵn là **Đối tượng**, gọi **Quá trình** là quá trình vận động liên tục của Đối tượng cho đến khi (Đối tượng) biến thành **Sản phẩm**, đạt mục đích của mình.

Quá trình vận động này chỉ tuân theo logic nội tại của chính nó, chẳng nghe ai cả. Nếu chẳng may, trên đường đi, bị một sức mạnh khác bắt nạt thì có khi nó đành chịu thua tạm thời.

*Engels cảnh báo: Kẻ nào chống lại tự nhiên thì rồi thế nào cũng bị trừng phạt!*

**Tư duy**, trong mọi tình huống, luôn luôn tự nhắc mình, phải phân biệt rạch ròi: Đối tượng – Quá trình – Sản phẩm.

Các bà vợ hồn nhiên thì không thể nhầm lẫn các “định nghĩa”: Mua thịt – Rim thịt – Thịt rim.

**2. Lịch sử** từ thuở khai thiên lập địa, Cái có sẵn là thể giới vô cơ: ánh sáng, không khí, đất, nước,...

Sự vận động (Quá trình) của thể giới **vô cơ** (Đối tượng, cái có sẵn) tạo ra cái mới: Sự sống **hữu cơ**.

Thể vô cơ và Thể hữu cơ tiếp tục vận động, tạo ra cái mới: **Thực vật**.

Từ những cái có sẵn (Thể vô cơ – Thể hữu cơ – Thực vật) cùng vận động, lịch sử tạo ra cái

mới: **Động vật**.

**Làm ra để dùng**. Triết học, triết lí, lí luận, lí thuyết, quan điểm, lập trường,... tất tật chỉ có vậy thôi!

**Làm ra** là làm ra sản phẩm với tư cách Mục đích (mà Quá trình vận động luôn luôn nhắm đến) **để dùng**, dưới hai hình thức, hoặc cấp năng lượng cho sự sống, hoặc biến thành **Phương tiện** (cơ sở vật chất, cái có sẵn) phục vụ cho Mục đích tiếp theo.

Biến Mục đích thành Phương tiện là cách sử dụng tối ưu công sức từng bỏ ra. Sự sống không biết đùa, không biết đối phó, không nghe ai, không cho không ai, chỉ nhằm nhằm vì lợi ích của chính mình thôi!

Mỗi CÁI tự định nghĩa bằng **Mục đích** của chính mình và sẵn sàng trở thành **Phương tiện** phục vụ cho mục đích của kẻ khác, cho CÁI khác.

Thế giới CÁI là những gì đọng lại của Quá trình, là hình thái tĩnh của Quá trình, của Sự sống.

*Đằng sau Sản phẩm (Mục đích) là một Quá trình chết (Hegel).*

Ở thời điểm này, lịch sử đã có trong tay Thể vô cơ – Thể hữu cơ – Thực vật – Động vật. Những gì tinh túy nhất lịch sử dùng làm ra sự sống loài, hình thành các Phạm trù loài: Công nghệ sinh đẻ. Làm xong Công nghệ sinh đẻ của động vật, lịch sử hồn nhiên tưởng thể là đã làm tròn “trách nhiệm lịch sử của mình”. Xong!

Tiếp nhận **công nghệ sinh đẻ** an toàn đến 99,9% (Bản đồ gen, Mĩ công bố năm 2001) mà Thượng đế (lịch sử) cho không, có kẻ dám biến nó thành Phương tiện phục vụ cho Mục đích của chính mình. Kẻ ấy là một nhân vật chưa hề có trong quá khứ.

*Cơ thể trời sinh bằng công nghệ sinh đẻ, trời*

\* GS, Viện Khoa học Giáo dục

*cấp không cho tất cả trẻ em, dù sinh ra ở đâu, xuất thân từ đâu. Tất cả đều có số gen giống nhau đến 99,9%.*

Nhân vật mới, “anh hùng thời đại”, không coi cơ thể là Mục đích mà đánh đồng như mọi sản phẩm khác, cứ tự tiện dùng như Phương tiện, phục vụ cho Mục đích mới của riêng mình: Cơ thể dùng làm **vật chứa** chứa sản phẩm mới: **Tinh thần**.

*Xem thi hoa hậu, ai này đều chăm chăm vào “vật chứa”, nhưng cũng có kẻ chột dạ: Nào biết trong đó chứa cái gì? Thế là thêm món thi **Ứng xử**.*

Lịch sử, đến tận thời điểm này, chốt lại trong hai mệnh đề triết học:

Mệnh đề 1: Người tự sinh ra bản thân mình.

Mệnh đề 2: Người là một thực thể tinh thần.

**3. Trẻ em hiện đại**, tính từ năm 2001, là nhân vật lần đầu tiên xuất hiện, cả về lịch sử lẫn về triết học.

Trẻ em hưởng sự sống người cả cơ thể lẫn tinh thần, triển khai song song hai quá trình: Trưởng thành / Phát triển.

**Trưởng thành** diễn ra theo một lịch trình nghiêm ngặt, ghi sẵn trong bào thai.

**Phát triển** diễn ra ngoài đời.

Lấy đâu ra năng lượng cấp cho hai quá trình ấy?

- **Từ ngoài đưa vào.**

Trẻ phải tự mình thực thi Quá trình **chuyển** những cái có sẵn (Đối tượng) ở bên ngoài **vào trong** cá nhân mình, biến nó thành Sản phẩm của mình, lấy năng lượng cấp cho sự sống của chính mình.

- Để trưởng thành, trẻ phải tự ăn.

- Để phát triển, trẻ phải tự học.

Quá trình kép Trưởng thành / Phát triển sẽ là tối ưu, nếu diễn ra tự nhiên.

Trẻ cần được sống tự nhiên: **tự ăn** tự nhiên, **tự học** tự nhiên, tự nhiên hít thở không khí, nói cách khác là không cần cố gắng, không cần ra sức, không quyết tâm “làm trái tự nhiên”.

Trình độ phát triển lịch sử ấy của sự sống người ở Trẻ em hiện đại, có thể chốt lại trong hai mệnh đề triết học:

Mệnh đề 3: Trẻ em là một thực thể tự nhiên.

Mệnh đề 4: Trẻ em tự sinh ra chính mình bằng quá trình chuyển vào trong.

**4. Quá trình chuyển vào trong** ví như cuống nhau người mẹ - Sự sống người, nổi với thai nhi – Trẻ em.

Quá trình bắt đầu từ **cái có sẵn** của Mẹ và kết thúc ở **Sản phẩm** do Bé tự làm ra cho chính mình.

*Trong cuống nhau của Mẹ, Cái có sẵn, hiểu theo Marx, là tổng hoà tất cả các quan hệ trong xã hội (nhiều người chỉ nói các quan hệ xã hội).*

“Cái cuống nhau” ấy trong giáo dục nhà trường gọi là **Nghiệp vụ sư phạm**.

*Quá trình chuyển vào trong do Trẻ tự làm, làm theo Bản thiết kế có sẵn của Thầy, - hình thái trực quan của Nghiệp vụ sư phạm.*

**Thầy giáo hiện đại** là trình độ phát triển hiện đại từ Thầy đầu tiên, Thầy số một – Khổng Tử.

Theo ngôn ngữ hiện đại, một Thầy Khổng Tử ngày xưa, nay phân hoá thành hàng triệu triệu thầy hiện đại. Thầy Khổng Tử là **Thầy tổng thể** thì nay cụ thể hoá thành triệu triệu **Thầy bộ phận**, tôi gom vào ba Bộ phận như ba bộ phận (thành phần) của một cỗ máy.

Bộ phận 1 – Thầy thiết kế - Nguồn lực.

Bộ phận 2 – Thầy chuyển giao – Truyền lực.

Bộ phận 3 – Thầy đứng lớp – Công tác.

Về tính tất yếu triết học, cả ba đều quan trọng như nhau.

Về tính thực tiễn lịch sử, Thầy đứng lớp quyết định sự thành bại của giáo dục.

**Thầy thiết kế** chọn **Đối tượng** theo định hướng **triết học**, trong cả ba lĩnh vực tinh thần: Khoa học – Nghệ thuật – Tôn giáo (Hegel).

Với nền giáo dục phi tôn giáo, ba lĩnh vực ấy là Khoa học – Nghệ thuật – Lối sống (Đạo đức).

Khoa học cho sự sống **lí trí**.

Nghệ thuật cho sự sống **tình cảm**.

Lối sống tạo cơ hội cho sự sống biến niềm tin đạo đức thành **ý chí**.

**Thầy thiết kế** thiết kế quá trình **chuyển vào trong** thì phải làm theo **tâm lí học** hiện đại.

Có hai Bản thiết kế: Thiết kế kiến trúc / Thiết

kế thi công.

Căn cứ vào Bản thiết kế kiến trúc, Thầy thiết kế thi công thiết kế **Quy trình công nghệ** biến cái có trong Bản thiết kế kiến trúc (Tinh thần) thành ngôi nhà có thật (Vật chất, hiện thực).

**A. Thiết kế kiến trúc** thể hiện ở:

1. Chọn **Môn học** (Đối tượng).
2. Tuyển tính hoá nó thành **Chương trình** môn học.
3. Tuyển tính hoá Chương trình môn học theo Sách giáo khoa với chuỗi **Bài**.
4. Tuyển tính hoá từng Bài cho từng **Tiết học**, theo trật tự thời gian thực tiễn trong giáo dục.

**Mỗi môn học** dành cho một Đối tượng, dưới hình thức một **Hệ thống khái niệm**.

Cả ba lĩnh vực tinh thần (Khoa học – Nghệ thuật – Lối sống) đều có lõi cứng khái niệm (như cốt thép của ngôi nhà).

*Có hai loại khái niệm:*

- *Khái niệm khoa học, cho tư duy khoa học.*
- *Khái niệm kinh nghiệm, cho tư duy kinh nghiệm.*

Khái niệm khoa học có **cấu trúc** tường minh: có các **thành phần** nào, mỗi thành phần giữ **chức năng** gì.

$$3 + 2 = 5$$

Số hạng 1 / Số hạng 2 // Tổng

Khái niệm kinh nghiệm được chủ thể tư duy nhận ra theo **kinh nghiệm** cá nhân. Thầy Không Từ hề có dịp là nói về (khái niệm) **Nhân**, mỗi lúc Thầy nói một khác, nếu lúc nào cũng đúng thì tức là không lúc nào đúng (như nói đúng về một khái niệm khoa học).

*Khái niệm khoa học đặc trưng cho các Môn học khoa học.*

*Khái niệm kinh nghiệm dùng trong hai lĩnh vực tinh thần còn lại : Nghệ thuật, Lối sống.*

**Chương trình môn học khoa học** là một Hệ thống khái niệm khoa học, phản ánh trung thành nội dung – phương pháp – tinh thần của chính khoa học tương ứng ở trình độ **hiện đại**, mà đã trở thành **hàn lâm**.

*Nhà trường đem đến cho Trẻ tri thức hiện đại, nhưng đã trở thành **hàn lâm**. Có vậy mới*

*đảm bảo cho tri thức dùng được ngay bây giờ và sau này, dùng cho cả đời người.*

Mỗi chương trình như thế phải đáp ứng được ba nguyên tắc : Phát triển – Chuẩn mực – Tối thiểu.

**B. Thiết kế thi công** phải thiết kế chi tiết từng **Tiết học**. Trước hết, mỗi khái niệm thiết kế thành một **Bài**. Bài được thiết kế chi tiết, chỉ rõ:

- **Nguồn gốc vật chất** của Khái niệm, trong sự sống của chính nó.

- *Từng bước thực thi sự chuyển hoá trên các mức độ : Vật thật vật chất – Mô hình – Các hình thái biểu hiện trực quan, theo hướng **hình thức hoá**, nhằm cố định chất liệu của khái niệm.*

- **Vật liệu** chứa chất liệu ấy (tất cả Vật liệu có thể).

**BÀI thiết kế thành hai công đoạn:**

**Công đoạn 1:** Lập Mẫu.

Dùng nhiều tiết học cho lập Mẫu, để làm các việc:

- Dùng một **Vật liệu** vật chất, trực quan để phát hiện ra nguồn gốc vật chất và **chất liệu** của khái niệm. Mỗi khái niệm dùng chất liệu để “định nghĩa” bản thân mình, phân biệt với các khái niệm khác.

- Kết quả: **Mẫu** là một Chất liệu trong một Vật liệu.

**Công đoạn 2:** Dùng Mẫu.

Vẫn một chất liệu ấy, nhưng thay bằng các vật liệu có thể có.

Mỗi Tiết học dùng Mẫu chỉ **thay** một thành phần (Vật liệu) của Mẫu, do đó, Chất liệu được củng cố vững chắc hơn, tinh tế hơn, sâu hơn, có thể tồn tại lâu dài trong đầu óc.

*Muốn chọn đúng từng Bài, Thầy thiết kế buộc phải có: 1 - Định hướng triết học; 2 - Hiểu biết Tâm lí học và 3 - Năng lực **chuyên ngành**.*

\* \* \*

LÀM RA ĐỂ DÙNG là một “định nghĩa” về NGHIỆP VỤ SỰ PHẠM HIỆN ĐẠI.

- *Làm ra CÁI gì?*
- *Dùng CÁI ấy để làm gì?*

Gắn hữu cơ với CÁI là CÁCH. Sinh ra CÁI

là CÁCH. Sự sống của CÁI là CÁCH. Nuôi sống CÁI là CÁCH. Cần phân biệt 2 CÁCH:

- CÁCH làm ra CÁI.
- CÁCH dùng CÁI.

Làm ra CÁI là CÁCH làm của người làm. Dùng CÁI thì phải theo CÁCH của CÁI, tức là theo sự sống của CÁI, theo “định nghĩa” chuẩn xác nhất của CÁI.

*Các nền sản xuất khác nhau là khác nhau về CÁCH làm ra CÁI (Marx).*

*Các nghiệp vụ sư phạm khác nhau cũng là khác nhau về CÁCH làm ra CÁI (Sản phẩm giáo dục).*

CÁI trong giáo dục thuộc ba lĩnh vực tinh thần: Khoa học – Nghệ thuật – Lối sống.

Nếu CÁI là một Môn học khoa học trong Nhà trường thì CÁI là Hệ thống khái niệm khoa học của khoa học tương ứng, ở trình độ hiện đại mà đã trở thành hàn lâm.

Thiết kế thi công mỗi Bài học (Khái niệm) thông qua các **Tiết học** cắt rời ra theo các đơn vị thời gian bằng nhau, sắp xếp theo trật tự tuyến tính.

\* Theo nguyên tắc **phát triển**, mỗi sản phẩm làm ra ở Tiết trước với tư cách **mục đích**, thì sẽ được dùng cho Tiết sau với tư cách cơ sở vật chất hay **phương tiện**. Như vậy, tuy các Tiết học sắp xếp cái này SAU cái kia trên thực tiễn giáo dục, thì trong logic phát triển, phải là cái này DO cái kia.

*Mở trang sách 65, có thể biết được sản phẩm đã có ở 64 trang trước đó và hiện có ở trang 65, không lẫn chút gì từ trang 66 trở đi.*

\* Theo nguyên tắc **chuẩn mực**, sản phẩm làm ra ở các Tiết học phải có **chất liệu** khoa học chuẩn xác, nhà khoa học đương thời (ở khoa học chính thống đó) không thể bắt bẻ được (nhưng không chấp nhận thì có thể, nếu theo trình độ thực có của cá nhân ấy). Theo tính chuẩn mực, khái niệm được hình thành một cách tường minh bằng các **thành phần cấu thành**. Trong cấu trúc của khái niệm, không để lẫn tạp chất và không có những gì còn chưa được làm ra trước đó (theo nguyên tắc phát triển).

\* Theo nguyên tắc **tối thiểu**, chỉ chọn lấy

những khái niệm **không thể không có**. Ngay từ đầu loại bỏ tất cả những gì có cũng được, không cũng được. Tiếp tục loại bỏ những gì có thì tốt hơn, không cũng được.

- Môn Tiếng Việt lớp Một chỉ có một khái niệm TIẾNG.

- Môn Tiếng Việt lớp Hai có hai khái niệm TỪ, CẤU.

- Môn Toán lớp Một giới thiệu ngôn ngữ Tập hợp cho Trẻ nhận ra SỐ TỰ NHIÊN và luyện thao tác trên số tự nhiên.

Tính tối thiểu còn ở chỗ:

- **Bắt buộc** phải chỉ rõ **nguồn gốc vật chất** của khái niệm, để phân biệt **Vật thật/ Vật thay thế**.

- **Bắt buộc** phải phân biệt **chất liệu/ vật liệu** của khái niệm. Nhìn thấy  $3 + 2 = 5$  phải phân biệt rạch ròi: chất liệu là gì, vật liệu là gì.

Ví dụ, ở hai môn Tiếng Việt lớp Một và Toán lớp Một, bắt buộc phải phân biệt rạch ròi:

- Âm/ Chữ. Đây là Vật thật, đây là Vật thay thế.
- Số/ Chữ số. Đây là Vật thật, đây là Vật thay thế.

Khái niệm khoa học càng hiện đại thì càng dễ tường minh hoá cấu trúc của khái niệm, do đó có thể thao tác rạch ròi, thậm chí một cách vật chất, cơ bắp.

Sức mạnh của Tư duy làm bằng sức mạnh của khái niệm. Anh có khái niệm cỡ nào thì trình độ tư duy (đầu óc) của anh ngang đúng cỡ ấy.

Xét về cấu trúc của khái niệm thì không có bất cứ sự khác biệt nào giữa khái niệm gọi là Phép toán đại số với Phép cộng số học. Nhưng dạy Phép cộng với tư cách là Phép toán trên Tập hợp số tự nhiên (một cách tường minh) thì phải có nghiệp vụ sư phạm khác với cách dạy tính:  $1 + 1 = 2, 2 + 1 = 3, 3 - 2 = 1, 3 - 1 = 2...$

Học sinh học (chiếm lĩnh, lĩnh hội, hiểu được...) khái niệm bằng các thao tác của chính mình thì mới vững chắc và tin cậy được.

**Các quan hệ cơ bản** trong giáo dục, NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM cần phải xử lý rất ráo, tường minh, không mập mờ rủi ro, vì **cuộc sống thực của Trẻ em** là quý nhất và duy nhất.

*Giáo dục nhà trường xuất phát từ cuộc sống thực của Trẻ em, rồi sau đó trở lại với cuộc sống*

thực ấy.

**Các quan hệ cơ bản** cần được thiết kế, trước hết thiết kế kiến trúc, tiếp đó, thiết kế thi công:

- Chủ thể/ Đối tượng.
- Đối tượng/ Sản phẩm.
- Mục đích/ Phương tiện.

Các mối quan hệ ấy đều diễn ra dưới hình thức Quá trình.

Quá trình biến Đối tượng thành Sản phẩm.

Quá trình biến Mục đích thành Phương tiện.

Các mối quan hệ trên đều diễn ra trong **thời gian**. Thời gian thì tuyến tính.

Mỗi thời điểm là duy nhất. Đời người là duy nhất. Tuổi thơ là duy nhất của đời người. Vấn đề sâu thẳm khó nhìn thấy bằng mắt trần là **giá trị** tạo ra trên từng **thời điểm**, từ sự hình thành (LÀM RA) sản phẩm mới, từ việc dùng sản phẩm ấy, ngay sau đó và cả đời người.

**Phương án tối ưu** cho Giải pháp phải do Trí tuệ cao nhất, có nghiệp vụ cao nhất, tin cậy nhất **thiết kế**.

Đánh giá Bản thiết kế, người có tiếng nói

đáng tin cậy nhất (vì tính chân thực chân lí của mình) là **Trẻ em**.

Trẻ em chấp nhận mà Người lớn không chấp nhận hoặc khó chấp nhận (cũng vì tính chân thực chân lí của cá nhân mình) thì xử lí thế nào ?

Không thể hi sinh Trẻ em!

Không thể để cho Trẻ em bị thiệt!

Cần phải **tạo cơ hội** cho Người lớn theo kịp và song hành cùng Trẻ em: **Bằng tập huấn!**

Tập huấn để Thầy “đọc được” Bản thiết kế.

Tập huấn để Thầy “theo được” Bản thiết kế.

Rút cục, Tập huấn để Thầy có thể giúp Trò **thực thi** theo đúng Bản thiết kế.

Vấn đề mấu chốt nhất: **Trẻ phải tự học**, tự học ngay từ lọt lòng, tự học ở nhà, tự học ở trường, tự học ở đời. Tự học một cách tự nhiên hồn nhiên như sống tự nhiên hồn nhiên hằng ngày.

NGHIỆP VỤ SỰ PHẠM HIỆN ĐẠI, rút cục, là nghiệp vụ giúp cho Trẻ em có **“nghiệp vụ tự học”**.

Hà Nội, ngày 4/ 8 /2014